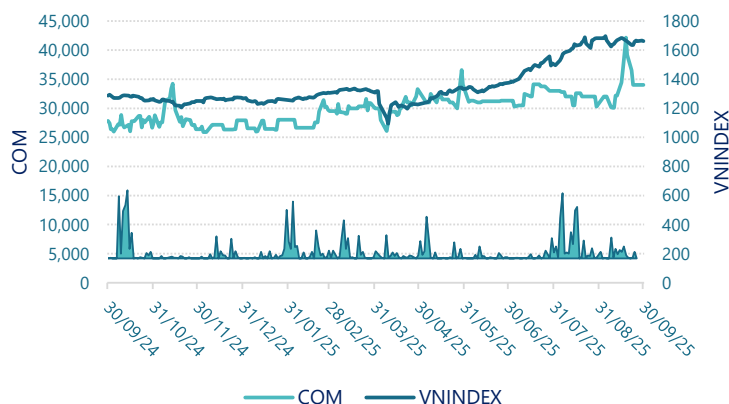


CTCP Vật tư - Xăng dầu (HSX: COM)

Lịch sử giá



Thông tin giao dịch 30/09/2025

Giá hiện tại (VNĐ)	34,000
Cao nhất 52 tuần (VNĐ)	42,150
Thấp nhất 52 tuần (VNĐ)	25,905
SL cổ phiếu LH	14,120,628
KLGD BQ 20 phiên (CP)	2,360
% sở hữu nước ngoài	0.2%
Vốn điều lệ (tỷ VNĐ)	
Vốn hóa (tỷ VNĐ)	480
P/E	20.4
EPS	1,666

DT thuần

Q3/25

926

tỷ VNĐ

QoQ: ▲ 61.0 | 7.1%

YoY: ▼ 55.0 | -5.6%

LN sau thuế

Q3/25

5.99

tỷ VNĐ

QoQ: ▲ 2.56 | 74.7%

YoY: ▼ 0.74 | -11.0%

Tỷ suất lãi EBIT

Q3/25

0.8%

DT thuần

9T 2025

2,696

tỷ VNĐ

YoY: ▼ 451 | -14.3%

LN sau thuế

9T 2025

12.0

tỷ VNĐ

YoY: ▼ 3.30 | -21.5%

ROE

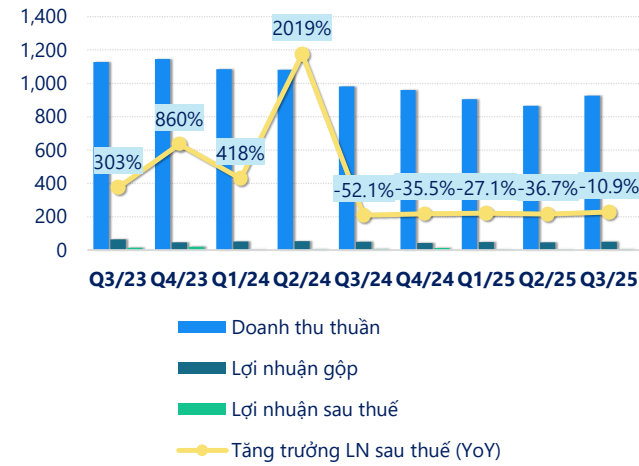
Q3/25

5.6%

+/- YoY: ▼ 2.6%

tỷ VNĐ

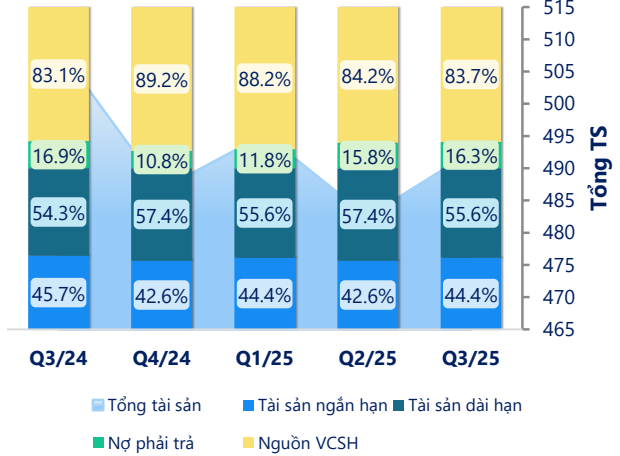
Kết quả kinh doanh



(Nguồn: fireant.vn)

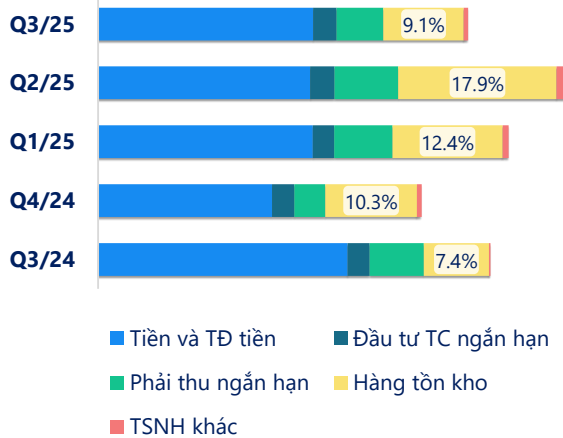
Cơ cấu Tổng tài sản

tỷ VNĐ



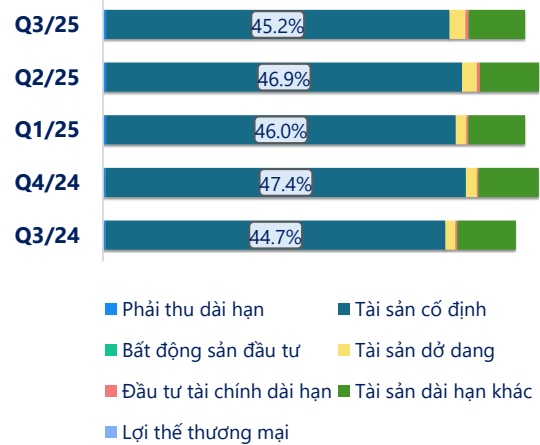
(Nguồn: fireant.vn)

Cơ cấu Tài sản ngắn hạn/Tổng TS



(Nguồn: fireant.vn)

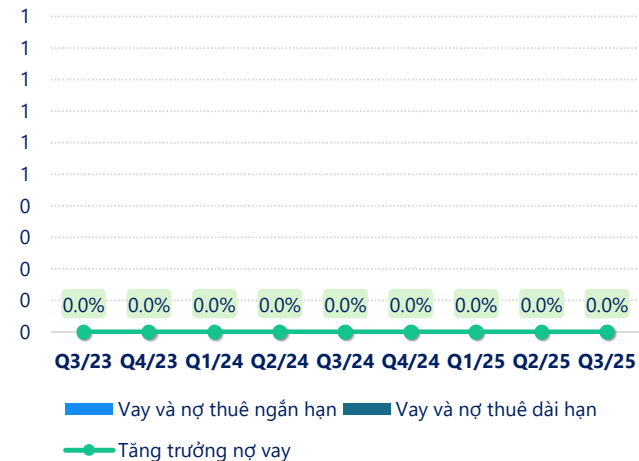
Cơ cấu Tài sản dài hạn/Tổng TS



(Nguồn: fireant.vn)

tỷ VNĐ

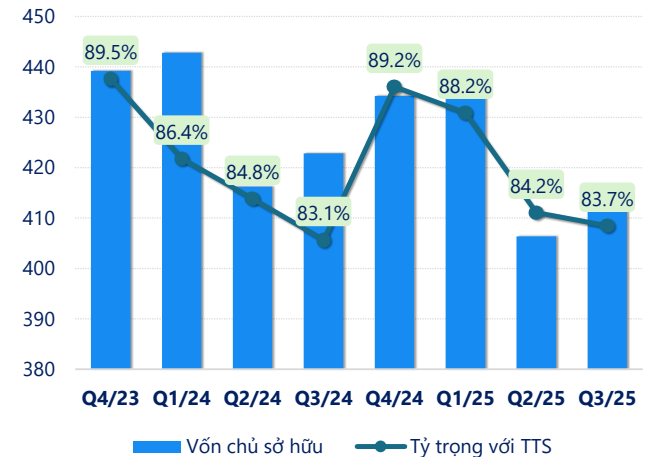
Nợ vay



(Nguồn: fireant.vn)

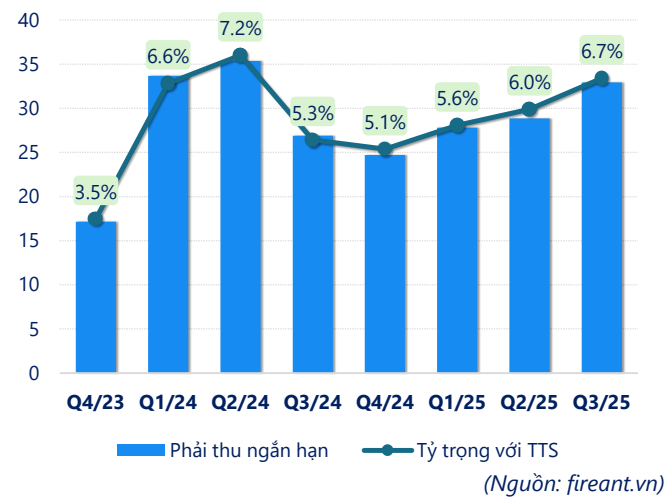
tỷ VNĐ

Vốn chủ sở hữu

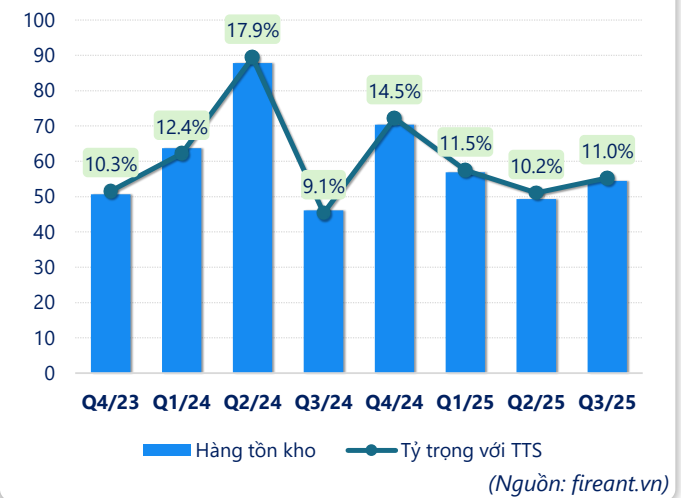


(Nguồn: fireant.vn)

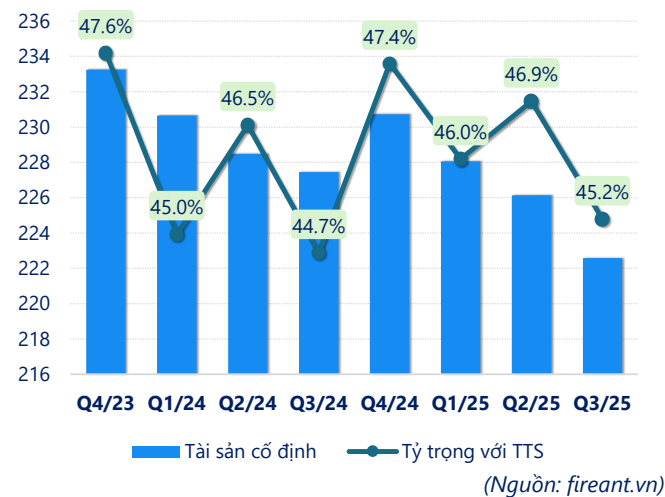
tỷ VNĐ

Phải thu ngắn hạn


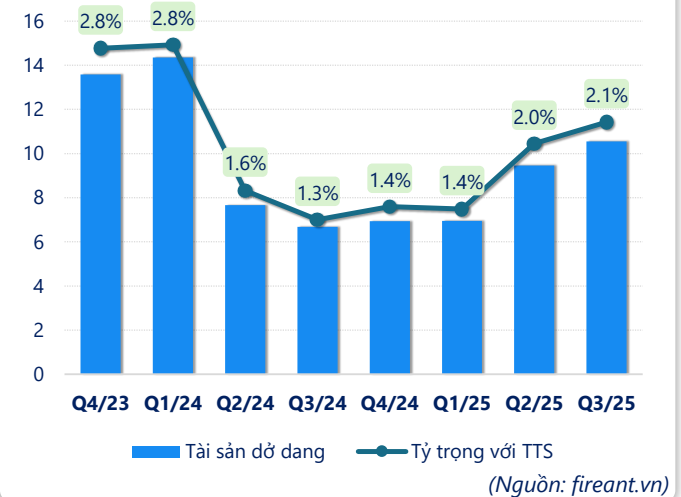
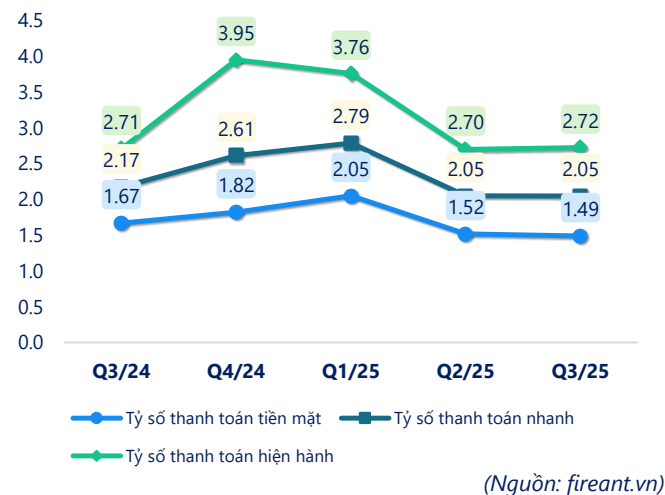
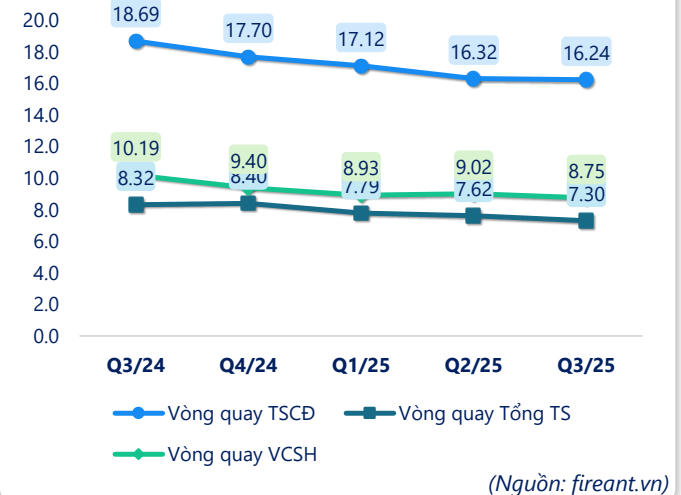
tỷ VNĐ

Hàng tồn kho


tỷ VNĐ

Tài sản cố định


tỷ VNĐ

Tài sản dở dang

Chỉ số thanh khoản

Vòng quay tài sản


CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (tỷ VNĐ)	Q3/24	Q4/24	Q1/25	Q2/25	Q3/25
Tổng tài sản	509	487	495	483	492
Tài sản ngắn hạn	232	207	220	206	219
Tiền và tương đương tiền	143	95.6	120	116	120
Đầu tư tài chính ngắn hạn	13.4	12.5	12.5	11.9	11.9
Phải thu ngắn hạn	26.9	24.7	27.8	28.9	32.9
Hàng tồn kho	46.1	70.3	56.9	49.3	54.4
Tài sản ngắn hạn khác	2.60	4.39	2.78	0	0
Tài sản dài hạn	276	279	275	277	274
Phải thu dài hạn	1.90	1.90	2.02	2.02	2.02
Tài sản cố định	227	231	228	226	223
Bất động sản đầu tư	0	0	0	0	0
Tài sản dở dang	6.68	6.93	6.95	9.46	10.6
Đầu tư tài chính dài hạn	1.11	1.11	1.11	1.88	1.88
Tài sản dài hạn khác	39.3	38.6	37.2	37.5	36.7
Lợi thế thương mại	0	0	0	0	0
Nợ phải trả	85.8	52.5	58.5	76.2	80.3
Nợ ngắn hạn	85.8	52.5	58.5	76.2	80.3
Vay và nợ thuê ngắn hạn	0	0	0	0	0
Phải trả người bán ngắn hạn	2.68	3.05	5.77	6.60	2.26
Nợ dài hạn	0	0	0	0	0
Vay và nợ thuê dài hạn	0	0	0	0	0
Nguồn vốn chủ sở hữu	423	434	437	406	412
Vốn chủ sở hữu	423	434	437	406	412
Vốn điều lệ	141	141	141	141	141
Kinh phí và quỹ khác	0	0	0	0	0

(Nguồn: fireant.vn)